

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST  
Ngày 06/5/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA - TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Tiểu  
2. Bà Tường Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST - HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

**Phạm Văn Q** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/7/1983 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKNKTT: Thôn NT, xã MQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Phạm Gia Đ (đã chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1964; có vợ là Lê Thị L, sinh năm 1984 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

\* *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Q:* Bà Vũ Thanh Thủy - Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:* Cù Văn K, sinh năm 1965; trú tại: Tổ 3 - Khu ĐN, xã YS, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ma Doãn T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn BC, xã MQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên tòa.

- Nguyễn Mạnh V, sinh năm 1987; trú tại: Thôn KP, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội

dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 30/11/2020 Phạm Văn Q đang nằm ngủ ở nhà thì nghe thấy có tiếng chó sủa nên dậy cầm đèn pin ra soi quanh nhà, lúc này thấy nhà của ông Nguyễn Văn C, trú cùng thôn (cách nhà Q khoảng 20m) đang cho ông Cù Văn K thuê trọ có điện thấp sáng. Q đến xem thấy không có người ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp nhựa cây sơn để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân (do hàng ngày Q thấy gia đình ông K đi thu hoạch nhựa cây sơn đem về nhà trọ). Sau đó, Q về nhà cắt đèn pin rồi quay lại vòng ra phía sau nhà ông K thuê trọ, thấy vách đan bằng tre nửa đã bị đứt lạt buộc tạo ra khe hở, Q kéo vách nửa rồi chui vào trong nhà tìm nhựa cây sơn để trộm cắp. Quá trình tìm kiếm, Q phát hiện thấy có 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 viên đá to màu đỏ, 04 bốn viên đá nhỏ màu trắng ở bốn góc và 01 chiếc túi, bên trong túi có 450.000<sup>d</sup> (*bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) là tài sản của ông K để ở đầu giường ngủ, Q lấy chiếc nhẫn và số tiền nêu trên cất vào trong túi quần, sau đó quan sát thấy 01 chiếc tủ sắt kê ở gần cửa, có hai cánh khép hờ, không khóa, khi mở ra thấy có 02 túi ni lông chứa nhựa cây sơn (01 túi to và 01 túi nhỏ). Q lấy trộm 01 túi nhựa sơn to hơn (đựng trong 08 túi nilon màu trắng đục, được buộc bằng 02 sợi dây dứa) cho vào trong một chiếc bao tải dứa màu trắng để cạnh tủ sắt, rồi đi ra theo lối cũ đem về nhà buộc vào xe mô tô biển số đăng ký 22B1-097.93 của Q, lúc này khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày. Q điều khiển xe chở bao nhựa cây sơn đi đến cầu BC thuộc thôn BC, xã MQ, huyện Chiêm Hóa thì dừng lại nghĩ cách bán số nhựa cây sơn vừa trộm cắp được.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Q đem túi nhựa cây sơn đến gặp Ma Doãn T để nhờ T bán hộ túi nhựa cây sơn. Q nói với T, "*có túi nhựa sơn vừa mua được của thằng mèo giá 31 bên Trung Hà, em có chỗ bán rồi, bây giờ em cho anh số V để anh gọi, nếu bán được cao hơn thì chia nhau số tiền lãi, vì em đang làm thuê cho nhà anh V, nếu em bán trực tiếp sẽ bị đuổi việc*". Nghe vậy T đồng ý, Q cung cấp số điện thoại của anh Nguyễn Mạnh V cho T để T liên lạc bán nhựa cây sơn (V làm nghề thu mua nhựa cây sơn), sau đó Q ở lại nhà T ngủ đến trưa, ăn cơm xong Q đi về nhà ngủ tiếp.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho Nguyễn Mạnh V hẹn V đến nhà T để xem chất lượng nhựa cây sơn và thống nhất giá mua bán, V đồng ý và đến nhà T. Sau khi xem xét chất lượng nhựa cây sơn và cân xác định trọng lượng là 21kg, T đã bán túi nhựa cây sơn đó cho V với giá 370.000<sup>d</sup>/1kg, được 7.770.000<sup>d</sup> (*bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*). Sau khi bán được túi nhựa cây sơn, T gọi điện thoại cho Q đến lấy tiền. T đưa toàn bộ số tiền vừa bán nhựa cây sơn được cho Q, Q tự chia cho T số tiền là 550.000<sup>d</sup> (*năm trăm năm mươi nghìn đồng*) và nói là tiền công T bán nhựa cây sơn hộ. Sau đó Q đem số tiền còn lại 7.220.000<sup>d</sup> cùng chiếc nhẫn và số tiền 450.000<sup>d</sup> trộm cắp được về cất lên trên hòm đựng thóc tại nhà ở của Q.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, ông K cùng vợ đi làm về đến nhà phát hiện bị mất số tài sản nêu trên, nên đến Công an huyện Chiêm Hóa trình báo.

- Kết luận giám định số 8734/C09-P4, ngày 28/12/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 viên đá to và 04 viên đá nhỏ không màu có tổng khối lượng 5,85 gam (tính cả khối lượng

của đá) gồm: Phần kim loại là hợp kim của vàng 40,54%, bạc 7,98%, đồng 42,10%, kẽm 9,38%, vật màu đỏ gắn trên mặt nhẫn là T tinh; 04 viên đá nhỏ không màu gắn trên nhẫn là đá Zirconia tổng hợp.

- Tại biên bản làm việc ngày 10/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, xác định: Khối lượng của mặt T tinh là 1,22 gam; khối lượng của 04 viên đá tổng hợp Zirconia là 0,04 gam; phần kim loại màu vàng có khối lượng là 4,59 gam, trong đó: Hàm lượng vàng (Au) 40,54% có khối lượng là 1,86 gam; hàm lượng bạc (Ag) 7,98% có khối lượng là 0,37gam; hàm lượng đồng (Cu) 42,10% có khối lượng là 1,93gam; hàm lượng kẽm (Zn) 9,38% có khối lượng là 0,43gam.

- Kết luận giám định số 9233/C09-P4, ngày 14/01/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: Mẫu chất màu trắng đục gửi giám định là nhựa cây sơn công nghiệp, cùng loại với mẫu nhựa cây sơn công nghiệp gửi làm mẫu so sánh.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 20/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận:

+ Trị giá tài sản 1,86 gam vàng (Au); 0,37 gam bạc (Ag); 1,93 gam đồng (Cu); 0,43 gam kẽm (Zn); 01 mặt nhẫn bằng T tinh màu đỏ, có khối lượng là 1,22 gam; 04 viên đá tổng hợp Zirconia có khối lượng 0,04gam tại thời điểm tháng 11/2020 có trị giá là: 2.660.981<sup>d</sup> (hai triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, chín trăm tám một đồng chẵn).

+ Trị giá 01 bao tải dứa màu trắng, loại bao đựng cám dạng viên cho lợn ăn có kích thước 101 x 85cm; 08 túi nilon màu trắng đục có cùng kích thước 37 x 70cm; 01 sợi dây dứa màu đỏ kích thước 53cm; 01 sợi dây dứa kích thước 52cm; toàn bộ dụng cụ này thuộc vật rẻ cũ hỏng đều không còn giá trị sử dụng và tận thu thanh lý, Hội đồng định giá thống nhất các loại tài sản này cùng có trị giá = 0 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 28/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Tổng giá trị tài sản là 21kg nhựa cây sơn công nghiệp có giá trị 7.980.000<sup>d</sup> (bảy triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

Tổng giá trị tài sản do Phạm Văn Q trộm cắp là 11.090.981<sup>d</sup> (mười một triệu không trăm chín mươi nghìn chín trăm tám một đồng chẵn).

Cáo trạng số 32/CT-VKSCH ngày 08/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố Phạm Văn Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt: Phạm Văn Q từ 09 đến 12 tháng

tù cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

- Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dừa màu trắng, loại bao đựng cám dạng viên cho lợn ăn, kích thước 101 x 58cm; 08 túi nilon màu trắng đục có cùng kích thước 37 x 70cm; 01 sợi dây dừa màu đỏ kích thước 53cm; 01 sợi dây dừa màu trắng kích thước 52cm (đều đã cũ, qua sử dụng, không còn giá trị). Trả lại cho ông Cù Văn K số tiền 450.000<sup>d</sup>, trả lại cho anh Nguyễn Mạnh V số tiền 7.770.000<sup>d</sup> (tiền mua nhựa cây sơn) hiện đang tạm giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm do vậy không xem xét.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

\* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Q, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt: Phạm Văn Q mức án thấp nhất của phần đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo, do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, bản thân không có tài sản riêng có giá trị; Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dừa màu trắng loại bao đựng cám dạng viên cho lợn ăn, 08 túi nilon màu trắng đục, 01 sợi dây dừa màu đỏ, 01 sợi dây dừa màu trắng (không còn giá trị sử dụng). Trả lại cho ông Cù Văn K số tiền 450.000<sup>d</sup>, trả lại cho anh Nguyễn Mạnh V số tiền 7.770.000<sup>d</sup> (tiền mua nhựa cây sơn) hiện đang tạm giữ. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm do vậy không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi trộm cắp tài sản, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét thấy:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 31/11/2020, tại thôn NT, xã MQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Phạm Văn Q đã có hành vi Trộm cắp 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 viên đá to màu đỏ, 04 bốn viên đá nhỏ màu trắng ở bốn góc trị giá 2.660.981<sup>d</sup>; tiền V Nam đồng 450.000<sup>d</sup>; 21kg nhựa cây Sơn công nghiệp trị giá 7.980.000<sup>d</sup> của ông Cù Văn K. Tổng giá trị tài sản do Phạm Văn Q trộm cắp là 11.090.981<sup>d</sup> (mười một triệu không trăm chín mươi nghìn chín trăm tám mươi mốt đồng); đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân và gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình.

Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị cáo “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vợ bị cáo là Lê Thị L có đơn xin được bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo tại địa phương có xác nhận của UBND xã MQ, huyện Chiêm Hóa, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết

số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng vụ án*: Quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn Q đã giao nộp tổng số tiền 7.670.000<sup>d</sup>; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 viên đá màu đỏ, 04 bốn viên đá nhỏ màu trắng ở bốn góc. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ma Doãn T giao nộp số tiền 550.000<sup>d</sup>; 01 bao tải dừa màu trắng loại bao đựng cám dạng viên cho lợn ăn, 08 túi nilon màu trắng, 01 sợi dây dừa màu đỏ, 01 sợi dây dừa màu trắng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Mạnh V giao nộp 01 túi nilon bên trong có chứa chất lỏng màu trắng đục, trọng lượng 21kg.

Ngày 01/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả lại 01 chiếc nhẫn và 21kg nhựa cây sơn công nghiệp cho ông Cù Văn K là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 bao tải dừa màu trắng; 08 túi nilon màu trắng đục; 01 sợi dây dừa màu đỏ; 01 sợi dây dừa màu trắng (đều đã cũ, qua sử dụng, không còn giá trị) bị hại không yêu cầu trả lại, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền hiện đang tạm giữ cần trả lại cho ông Cù Văn K số tiền 450.000<sup>d</sup>, trả lại cho anh Nguyễn Mạnh V số tiền 7.770.000<sup>d</sup> (là chủ sở hữu hợp pháp).

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại ông Cù Văn K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn khoản tiền gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về các vấn đề khác*: Đối với Ma Doãn T là người bán hộ nhựa cây sơn cho Q và Nguyễn Mạnh V là người mua nhựa cây sơn với T, do anh T và anh V không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**1. Về hình phạt:** Xử phạt Phạm Văn Q 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/5/2021).

Giao bị cáo Phạm Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã MQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.*

**2. Về vật chứng của vụ án:** Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dừa màu trắng, kích thước (101 x 58)cm; 08 túi nilon màu trắng đục có cùng kích thước 37 x 70cm; 01 sợi dây dừa màu đỏ kích thước 53cm; 01 sợi dây dừa màu trắng kích thước 52cm (đều đã cũ, qua sử dụng, không còn giá trị). Trả cho ông Cù Văn K số tiền 450.000<sup>d</sup>, trả cho anh Nguyễn Mạnh V số tiền 7.770.000<sup>d</sup> (tiền mua nhựa cây sơn) hiện đang tạm giữ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Số tiền thu giữ hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3591.0.1065091.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo ủy nhiệm chi lập ngày 16/4/2021).

**3. Về án phí:** Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:** Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/5/2021).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Sở tư pháp;
- Cơ quan ĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Hạnh Quỳnh**